

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 85/2021/HS-ST

Ngày 08-11-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Thực.
2. Ông Nguyễn Văn Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXX-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Trọng D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Trọng T và bà Lê Thị Th; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Bùi Thị Linh C, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lương Trọng T, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đào Đức T, 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà, Tổ dân cư số, Thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng: Anh Hà Huy C, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lương Trọng D đang thuê phòng trọ ở tổ 4 phường T, quận L, Thành phố Hà Nội và làm xe ôm công nghệ. Khoảng 12 giờ, ngày 29/4/2021, D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu biển số 89N1- 3140 chở khách đến khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau khi chở khách xong, D đỗ xe ngồi nghỉ ở ven đường để uống nước. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi trên đoạn đường B5 thuộc khu công nghiệp phố Nối A thì phát hiện thấy chị Bùi Thị Linh C là công nhân làm tại khu công nghiệp đang đi bộ phía trước cùng chiều. Lúc này, D dừng điều khiển xe mô tô áp sát chị C, xe mô tô vẫn đang nổ máy và để ở số 2, sau đó D hỏi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu đen của chị C để gọi điện thoại cho anh Hà Huy C là người quen của D. Chị C đồng ý rồi đưa chiếc điện thoại trên cho D. D cầm điện thoại gọi cho anh C, sau đó trả lại chiếc điện thoại trên cho chị C. Lúc này D quan sát thấy chị C đi bộ một mình, trên đường không có ai nên D đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên của chị C. D tiếp tục hỏi mượn chị C điện thoại để gọi cho bạn, chị C tưởng thật nên đã cầm điện thoại định đưa cho D, D liền dùng tay trái giật chiếc điện thoại, còn tay phải nhanh chóng tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Chị C thấy vậy liền tri hô: “*Cứu, cứu tôi với*”, đồng thời dùng hai tay bám vào đuôi xe mô tô của D và bị D tăng ga điều khiển xe mô tô kéo chị C theo phía sau xe khoảng 20m thì chị C rời tay khỏi đuôi xe và bị ngã xuống đường, sau đó D điều khiển xe mô tô bỏ chạy lên khu vực thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm rồi vào cửa hàng điện thoại của anh Đào Đức T sinh năm 1983 ở số nhà, tổ dân cư số, thị trấn Nh, huyện V bán chiếc điện thoại trên cho anh T. Anh T không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do D phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. D cầm tiền và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị C đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm. Đến ngày 22/5/2021, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu biển số 89N1- 3140 và 01 áo phông dài tay có thêu chữ “be” màu xanh tím than. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của D nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan điều tra cũng dẫn giải cho D tự chỉ dẫn nơi thực hiện hành vi phạm tội và nơi bán chiếc điện thoại nêu trên hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị C, anh T.

Ngày 29/5/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/4/2021 có trị giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Ngày 02/5/2021 anh T đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu đen của chị C cho một người không rõ tên, địa chỉ được số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được điện thoại. Bị cáo đã nhờ anh Lương Trọng T (là anh trai bị cáo) bồi thường cho chị C số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Chị C đã nhận số tiền trên và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu biển số 89N1-3140 D khai vào khoảng tháng 11 năm 2020 Dũng mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở khu vực hồ nước ở đường T, quận H, Thành phố Hà Nội với giá 3.100.000 đồng và sử dụng từ đó đến nay. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ biển số của chiếc xe trên đăng ký mang tên của ông Nguyễn Văn Tr ở thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Hiện ông Tr vẫn đang sử dụng biển số trên. Còn đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu xác định là của bà Lê Thị B ở thôn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Bà B đã cho anh Nguyễn Minh Th (là cháu của bà B) sử dụng. Đến tháng 10/2020, anh Th bị trộm cắp chiếc xe trên tại địa bàn phường T, quận L, Thành phố Hà Nội nhưng anh Th không làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên. Ngày 04/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã có công văn số 471 trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên bàn giao chiếc xe trên để giải quyết theo thẩm quyền nhưng chưa nhận được công văn trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên nên Cơ quan điều tra đang quản lý chiếc xe trên để giải quyết theo quy định.

Lương Trọng D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS, ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Trọng D phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm b, h, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Trọng D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu và biển số 89N1- 3140 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông dài tay có thêu chữ “be” màu xanh tím than.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng;* việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng,

quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho các bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2021 tại khu vực đường B5 thuộc khu công nghiệp phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Lương Trọng D đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu biển số 89N1-3140 dừng xe áp sát vào người chị Bùi Thị Linh C đang đi bộ cùng chiều đường và dùng tay trái giật chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu đen trị giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của chị C rồi nhanh chóng tẩu thoát, sau đó bị phát hiện.

Hành vi sử dụng xe mô tô, là thủ đoạn nguy hiểm nhanh chóng chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát nêu trên của bị cáo Lương Trọng D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi rất tích cực, ban đầu bị cáo chưa có ý định chiếm đoạt tài sản và nhờ chị C cho mượn điện thoại để liên hệ, sau đó lợi dụng việc chị C đã tin tưởng nên không đề phòng nên đã giả vờ mượn tiếp điện thoại lần thứ hai để nhanh chóng giật rồi tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi bị cáo đã có sự tính toán và chuẩn bị, để xe mô tô nổ ở số 2 nhằm tẩu thoát nhanh chóng. Việc sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm vì nó có thể gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc tính mạng của người bị hại, chị C phát hiện đã bám được vào xe máy kéo lại nhưng bị cáo vẫn tăng ga để tẩu thoát, việc không gây ra các hậu quả về sức khỏe hoặc tính mạng là sự may mắn đối với chị C, nhưng cần phân tích, đánh giá để thấy được tính chất hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, quyết tâm chiếm đoạt tài sản của bị hại, do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục và cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo đã tác động bồi thường cho bị hại; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, h, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp*: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu đen, sau khi chiếm đoạt bị cáo đã bán cho anh Đào Đức T, anh T không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do D phạm tội mà có nên đã đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, sau đó anh Tuấn đã bán lại cho người không rõ tên, địa chỉ được 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), nên không thu hồi được. Bị cáo đã nhờ anh trai của bị cáo bồi thường trả bị hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh T mua chiếc điện thoại không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Đối với số tiền anh bán chiếc điện thoại so với số tiền anh bỏ ra mua chênh lệch 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T được hưởng lợi. Do việc anh T hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ truy thu số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

Đối với việc anh Lương Trọng T là anh ruột bị cáo đã bồi thường thay bị cáo, nhưng anh T không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Đối với 01 áo phông dài tay có thêu chữ “be” màu xanh tím than, Cơ quan điều tra đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 biển số xe mô tô 89N1-3140 là biển số giả, hiện nay Cơ quan điều tra đang quản lý và giải quyết do liên quan trong vụ án khác, nên giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu và biển số 89N1-3140 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm tiếp tục quản lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, sẽ buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Trọng D phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm b, h, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Trọng D 04 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Truy thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của anh Đào Đức T sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu và biển số 89N1- 3140 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Văn Lâm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông dài tay có thêu chữ “be” màu xanh tím than.

Về án phí: Bị cáo Lương Trọng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười